

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy Đại Lộc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B sử dụng vốn ngân sách địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện Đại Lộc về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy Đại Lộc;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 18/TTr-SXD ngày 27/01/2021 (kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Công văn số 133/SXD-QLHT ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng và Công văn số 27/SCT-QLNLKT ngày 10/01/2022 của Sở Công Thương).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Huyện ủy Đại Lộc; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Huyện ủy Đại Lộc.

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Đại Lộc.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo điều kiện làm việc của cán bộ, công chức Huyện uỷ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

\* Khối nhà làm việc 03 tầng:

- Diện tích xây dựng 870 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 2.283 m<sup>2</sup>. Trong đó, tầng 1 có diện tích 780 m<sup>2</sup>, chiều cao tầng 4,2 m; tầng 2 có diện tích 710 m<sup>2</sup>, chiều cao tầng: 3,6m; tầng 3 có diện tích 703 m<sup>2</sup>, chiều cao tầng: 3,6m.

- Kết cấu: Móng cọc BTCT, khung, cột, dầm, sàn BTCT. Mái BTCT trên lợp ngói; hệ xà gồ, cầu phong, litô bằng thép. Tường xây gạch không nung.

- Hoàn thiện: Nền lát gạch granite, ốp chân tường, bậc cấp lát đá granite. Khu vệ sinh lát gạch chống trượt, tường ốp gạch men; tường trát vữa xi măng M75, ma tít lăn sơn. Tường ngoài lăn sơn chống thấm. Cửa trong gỗ tự nhiên, cửa bao ngoài, vách bao che bằng khung nhôm sơn tĩnh điện, kính cường lực. Trần thạch cao, phòng vệ sinh trần chống ẩm. Trang bị hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, điều hoà không khí, thông gió, chống sét; hệ thống mạng, điện thoại, truyền hình, tiếp đất.

\* Khối hội trường chính, nhà ăn 02 tầng:

- Diện tích xây dựng 1.379 m<sup>2</sup>, diện tích sàn 2.640m<sup>2</sup>. Trong đó, tầng 1 có diện tích 1.380 m<sup>2</sup>, chiều cao tầng 4,2 m; tầng 2 có diện tích 1.260 m<sup>2</sup>, chiều cao tầng: 5,5 m.

- Kết cấu: Móng cọc BTCT, khung, cột, dầm, sàn BTCT. Mái BTCT trên lợp ngói; hệ xà gồ, cầu phong, litô bằng thép. Tường xây gạch không nung.

- Hoàn thiện: Nền lát gạch granite, ốp chân tường, bậc cấp lát đá granite. Khu vệ sinh lát gạch chống trượt, tường ốp gạch men; Tường trát vữa xi măng M75, ma tít lăn sơn. Tường ngoài lăn sơn chống thấm. Cửa trong gỗ tự nhiên, cửa bao ngoài, vách bao che bằng khung nhôm sơn tĩnh điện, kính cường lực. Trần thạch cao, phòng vệ sinh trần chống ẩm. Trang bị hệ thống cấp điện, cấp thoát nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy, điều hoà không khí, thông gió, chống sét; hệ thống mạng, điện thoại, truyền hình, tiếp đất.

\* Khối nhà bảo vệ 01 tầng (02 nhà): diện tích xây dựng mỗi nhà 21 m<sup>2</sup>. Kết cấu BTCT, tường xây gạch không nung. Nền lát gạch granite, mái chống thấm, lát gạch lá nem, chống nóng bằng mái ngói, cửa kính khung nhôm. Tường ma tít lăn sơn, tường ngoài sơn chống thấm.

\* Khối nhà để xe, phòng kỹ thuật 01 tầng: diện tích xây dựng 225 m<sup>2</sup>. Kết

cấu BTCT, tường xây gạch không nung. Nền láng vữa xi măng, chống nóng bằng mái ngói. Cửa kính khung nhôm. Tường ma tit lăn sơn, tường ngoài sơn chống thấm.

\* Tường rào, cổng ngõ:

Tường rào phía mặt chính theo trục đường Quang Trung thiết kế xây cao 0,6m và hàng rào sắt thoáng, giằng BTCT. Tường rào phía Nam sử dụng tường rào mềm bằng lưới sắt. Các mặt còn lại xây tường, trụ BTCT. Cổng chính đẩy tự động, hợp kim không rỉ, cổng phụ cánh cổng sắt mở xoay 2 cánh.

\* Sân đường nội bộ, cây xanh thảm cỏ:

- Diện tích đường giao thông và sân nội bộ khoảng 3.588 m<sup>2</sup>, bó vỉa bê tông;
- Kết cấu nền đường: đá dăm cấp phối, bê tông, mặt sân lát vật liệu hoàn thiện;
- Cây xanh, thảm cỏ kết hợp cây bụi, cây tán rộng: có diện tích khoảng 2.907 m<sup>2</sup>;

\* San lấp mặt bằng, kè chắn đất: đắp đất san nền khu vực; kè chắn đất bằng BTCT và kè đá hộc.

\* Hệ thống cấp điện tổng thể:

- Đường dây trung thế, cáp đi ngầm trong ống nhựa HDPE, cột BTLT, xà mạ kẽm nhúng nóng;

- Trạm biến áp công suất 250kVA-22/0,4 kV, kiểu trạm KIOS;
- Điện chiếu sáng sân vườn được thiết kế đồng bộ.

\* Hệ thống cấp thoát nước:

- Bể nước ngầm phòng cháy chữa cháy bằng BTCT;
- Hệ thống cấp nước ngoài nhà sử dụng ống HDPE, những ống qua đường đặt trong ống kim loại;
- Hồ ga bê tông, nắp ga bằng tấm đan BTCT đúc sẵn.

\* Xử lý chống môi công trình.

\* Thiết bị sử dụng cho dự án: Thiết bị làm việc, hội trường, hệ thống phòng cháy chữa cháy, công nghệ thông tin, trạm biến áp, máy phát điện, một số loại thiết bị khác phục vụ dự án.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 8.816 m<sup>2</sup>.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: dự án nhóm B.
- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng; cấp II.
- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo cấp công trình.

8. Số bước thiết kế; danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo khoản 9 mục I Công văn số 133/SXD-QLHT ngày 26 /01/2022 của Sở Xây dựng và khoản 9 mục I Công văn số 27/SCT-QLNLKT ngày 10/01/2022 của Sở Công Thương.

9. Tổng mức đầu tư: 60.000.000.000 đồng (*Sáu mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB : 2.980.450.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 42.574.312.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 5.101.541.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 1.161.124.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 3.535.040.000 đồng;
- Chi phí khác : 720.417.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 3.927.116.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 30.000.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện Đại Lộc: 30.000.000.000 đồng.

11. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Do UBND huyện Đại Lộc tổ chức thực hiện từ nguồn vốn của dự án.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Đại Lộc (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện; trong đó lưu ý triển khai thực hiện các nội dung tại mục V Công văn số 133/SXD-QLHT ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện uỷ Đại Lộc;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN<sub>(TH)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**